

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ,
mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 108/BC-KTNS ngày 28/11/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp, trong đó Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 410/TTr-UBND ngày 18/11/2022.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số ý kiến đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ. Về việc này, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo như sau:

1. Riêng nhóm nội dung “chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật của Quốc hội, đề án, kế hoạch, dự thảo Nghị quyết HĐND”: Đề nghị xem xét, nếu xác định đây là nội dung thực hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản của cơ quan, đơn vị được giao dự thảo thì không đưa vào nội dung, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về các nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

2. Ban đề nghị UBND Thành phố rà soát, kỹ đảm bảo không bỏ sót các nội dung chi, mức chi đang thực hiện trước đây vẫn phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời rà soát, điều chỉnh một số nội dung chi để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của HĐND các cấp.

Ngoài ra, có ý kiến cho rằng, với cùng tính chất là đại biểu dân cử, các nội dung chi cho đại biểu HĐND còn chưa vận dụng đầy đủ theo các nội dung chi cho đại biểu Quốc hội. Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, xem xét các nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương để hoàn thiện Nghị quyết trình HĐND tại kỳ họp thứ 10. Đồng thời, đề nghị có quy định để việc thực hiện các chế độ chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, không trùng lặp chế độ đối với cùng đối tượng thụ hưởng và chỉ đạo các cơ quan tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí

UBND Thành phố giải trình như sau:

Về nội dung này, UBND Thành phố đã tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, mức chi cụ thể như sau:

2.1. Bổ sung một số nội dung và mức chi

a. Tại điểm 1.3, khoản 1, Mục I phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh nội dung “*Chi cho chuyên gia viết bài tham luận, góp ý phục vụ công tác thẩm tra (bằng văn bản)*” thành “*Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ công tác thẩm tra (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định), mức chi 2.000.000 đồng/người/nội dung văn bản góp ý*”

Lý do: Hà Nội là Thủ đô của cả nước, các cơ chế, chính sách của Hà Nội không chỉ ảnh hưởng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của Hà Nội nói riêng mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh, thành phố khác và của cả nước nói chung, do đó, việc xin ý kiến các chuyên gia đầu ngành, có nhiều kinh nghiệm phục vụ công tác thẩm tra dự thảo Nghị quyết và các văn bản trình HĐND là hết sức quan trọng.

Về mức chi, UBND Thành phố đề xuất vận dụng theo mức chi quy định tại khoản 1, điều 14, Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết 524); khoản 4, điều 1 Quyết định số 32/QĐ-VPQH về việc điều chỉnh một số mức chi trong Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội (sau đây gọi là Quyết định 32) để phù hợp thực tiễn triển khai.

b. Tại Mục III phụ lục dự thảo Nghị quyết:

- UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung và mức chi cho cấp Thành phố: Chi cho công tác giám sát, khảo sát: “*Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định), mức chi 1.000.000 đồng/người/nội dung văn bản góp ý*”.

Lý do: Trong giai đoạn vừa qua, nhiều cuộc giám sát, khảo sát có tính phức tạp, chuyên môn sâu, cần thiết phải xin ý kiến của các chuyên gia đầu ngành, người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giám sát, khảo sát để công tác giám sát, khảo sát đạt hiệu quả cao, phát huy tốt hơn vai trò của đại biểu, góp phần từng bước triển khai có hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”

Nội dung và mức chi, UBND Thành phố đề xuất vận dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Nghị quyết 524; và quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 1, Quyết định 32.

- UBND Thành phố đề xuất bổ sung đối tượng chi “*Các Ban Hội đồng nhân dân*” tại nội dung chi “*Xây dựng đề cương giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân*”.

Lý do: Theo quy định tại khoản 2, Điều 80 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Đoàn giám sát các Ban HĐND có nhiệm vụ lập đề cương báo cáo phục vụ hoạt động giám sát.

c. Tại Mục IV phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất bổ sung, nội dung chi: *“Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo tổ, mức chi 500.000 - 300.000-200.000 đồng/báo cáo tương ứng cấp Thành phố - cấp huyện - cấp xã”*

Lý do: Các đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau mỗi kỳ họp theo địa bàn ứng cử và được phân chia theo các tổ đơn vị bầu cử. UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo tổ để phù hợp với thực tiễn triển khai công tác tiếp xúc cử tri và tạo điều kiện thuận lợi khi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri toàn Thành phố.

Nội dung và mức chi UBND Thành phố đề xuất vận dụng theo quy định khoản 3, Điều 7, Nghị quyết 524 và phù hợp với thực tiễn triển khai công việc.

d. Tại Mục VII phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung chi *“Chi khác: Chi xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp, mức chi 1.500.000-1.000.000-500.000 đồng/văn bản tương ứng cấp Thành phố- cấp huyện- cấp xã”*

Lý do: Tại khoản 3, điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định *“Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp; đối với cấp tỉnh thì phải được gửi lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ”*, do đó việc UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung *Chi khác: Chi xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp* là cần thiết và phù hợp với thực tiễn triển khai.

Mức chi đề xuất vận dụng theo mức chi nội dung *“Chi xây dựng Đề cương báo cáo kết quả kỳ họp”* quy định tại khoản 8.5, mục 8, Phần III Hướng dẫn số 1562/HD-VPQH ngày 17/7/2021 của Văn phòng Quốc hội về chế độ chi tiêu phục vụ các kỳ họp Quốc hội khóa XV.

e. Tại Mục VIII phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung *“Khoán chi thuê chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu chính sách cho đại biểu HĐND cấp Thành phố, mức chi 25.000.000 đồng/đại biểu/năm. Riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ, hưởng mức chi 50% quy định”*

Lý do: Thành phố Hà Nội là một trong 2 thành phố loại đặc biệt, các chế độ chính sách của Thành phố có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của địa phương nói riêng và cả nước nói chung; vì vậy đại biểu HĐND Thành phố rất cần tham vấn các ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Mức chi đề xuất bằng 50% mức chi của đại biểu Quốc hội.

Nội dung và định mức chi vận dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 524 và khoản 3; điều 1 Quyết định 32: thực hiện thuê khoán chi

chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu cho đại biểu Quốc hội là 50.000.000 đồng/đại biểu/năm. Riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ, mức chi 25.000.000 đồng/đại biểu/năm.

2.2. Điều chỉnh một số nội dung chi

a. Tại Mục III phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh nội dung “*Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân*” thành “*Đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân*”

b. Tại phần VI phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh mức chi “*Hoa viếng thanh toán theo thực tế*” thành “*Hoa viếng thanh toán theo thực tế, không quá 1.500.000 đồng*”

Lý do: UBND Thành phố đề xuất quy định mức chi Hoa viếng tương tự mức chi Hoa viếng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và một số đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn Thành phố là tối đa 1.500.000 đồng quy định tại Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố.

c. Tại phần VIII phụ lục dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh nội dung “*Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được trang cấp 01 thiết bị máy tính bảng (áp dụng ở cấp Thành phố; đối với đại biểu HĐND cấp huyện do HĐND cấp huyện quyết định theo khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện; trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp Thành phố và cấp huyện thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố)*” thành “*Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được trang cấp 01 thiết bị máy tính bảng hoặc máy vi tính xách tay (bao gồm các phụ kiện kèm theo nếu có) (áp dụng ở cấp Thành phố; đối với đại biểu HĐND cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định theo khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện; trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp Thành phố và cấp huyện thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố)*”

d. Ngoài ra, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh một số nội dung, mức chi tại phụ lục để phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn triển khai (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS HĐND Thành phố;
- Sở: Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.Q.Hùng; KTTH, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH(Luật).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

(Kèm theo Báo cáo số **435** /BC-UBND ngày **06**/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
I	Chi cho công tác thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân					
1	Đối với Nghị quyết quy phạm pháp luật					
1.1	Xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân					
1.3	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ công tác thẩm tra (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ nội dung văn bản góp ý	2.000.000	2.000.000	2.000.000	
2	Đối với Nghị quyết không là quy phạm pháp luật, báo cáo, đề án, tờ trình					
2.1	Xây dựng báo cáo thẩm tra về: báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân					
a	Nội dung có độ phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực (quy hoạch, dự toán, quyết toán ngân sách, kinh tế xã hội...)					
b	Các nội dung khác ngoài nội dung quy định tại điểm a					
2.3	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ công tác thẩm tra (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ nội dung văn bản góp ý	2.000.000	2.000.000	2.000.000	
II	Chi cho công tác giám sát, khảo sát					
1	Chi xây dựng văn bản					
1.1	Xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát, khảo sát; kế hoạch giám sát, khảo sát					
a	Đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.500.000	600.000		
b	Đoàn giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.000.000	400.000	200.000	
1.2	Xây dựng đề cương giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.000.000	400.000		
1.3	Xây dựng báo cáo tổng hợp, thông báo kết quả sau đợt giám sát, khảo sát					
a	Đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	4.500.000	900.000	500.000	
b	Đoàn giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu	đồng/văn bản/đợt giám sát	2.000.000	800.000	400.000	
1.4	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ nội dung văn bản góp ý	1.000.000			
2	Chi tổ chức cuộc họp					
	- Trưởng đoàn (người chủ trì cuộc họp)	đồng/người/buổi	200.000	150.000	100.000	
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
	- Chi cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	
	- Chi cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	
III	Chi tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân					
1	Chi hỗ trợ để tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân	đồng/cuộc tiếp xúc	5.000.000	3.000.000	1.500.000	
3	Xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo tổ	đồng/báo cáo	500.000	300.000	200.000	
4	Xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri chung	đồng/báo cáo	2.000.000	500.000	300.000	
IV	Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân					
V	Chi cho công tác xã hội					
2	Chi thăm viếng					
2.2	Hoa viếng		Theo thực tế, không quá 1.500.000 đồng/ vòng hoa			
VI	Chi phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân; các phiên họp, phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân					
1	Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp					
1.1	Chế độ ăn (Trường hợp đại biểu đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/ người/ ngày	300.000	200.000	150.000	
1.2	Hỗ trợ tiền nghỉ	đồng/ người/ ngày	250.000			
1.3	Chế độ bồi dưỡng ngày làm việc thường (đại biểu họp ngày thứ bảy, chủ nhật được hưởng gấp 2 lần so với mức quy định ngày thường)					
	- Chủ tọa	đồng/người/buổi	300.000	200.000	150.000	
	- Thư ký	đồng/người/buổi	200.000	150.000	100.000	
	- Đại biểu	đồng/người/buổi	150.000	100.000	70.000	
1.4	Hỗ trợ đi lại	đồng/ người/ ngày	150.000	75.000		
1.5	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	
1.6	Nhân viên lái xe, phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	
2	Chế độ đối với khách mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân					
2.1	Chế độ ăn (Trường hợp khách mời đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/ người/ ngày	300.000	200.000	150.000	
2.2	Chế độ bồi dưỡng ngày thường (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	
2.3	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	
2.4	Nhân viên lái xe, phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	
3	Chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Văn phòng phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân					

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
3.1	Chế độ bồi dưỡng ngày thường cho CBCCVCNV phục vụ trực tiếp (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	
3.2	Chế độ bồi dưỡng ngày thường cho CBCCVCNV phục vụ gián tiếp (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	
3.3	Chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với CBCCVCNV phục vụ trực tiếp	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	
3.4	Chế độ phụ cấp làm thêm giờ		Thực hiện theo quy định hiện hành			
3.5	Chế độ hỗ trợ điện thoại					
	- Lãnh đạo Văn phòng	đồng/người/kỳ họp	400.000			
	- Lãnh đạo phòng và cán bộ, chuyên viên, nhân viên, người lao động Văn phòng trực tiếp phục vụ	đồng/người/kỳ họp	300.000			
4	Chế độ chi các phiên họp tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân; phiên giải trình giữa hai kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân					
4.1	Chi tổ chức họp					
	- Chế độ chủ tọa	đồng/người/buổi	300.000	200.000	150.000	
	- Chế độ đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	150.000	100.000	80.000	
	- Cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	
	- Cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	
4.2	Chế độ ăn (Trường hợp đại biểu đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	
4.3	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	
5	Chế độ bồi dưỡng đại biểu tham dự, phóng viên họp báo cấp Thành phố (bao gồm cả viết tin, bài, ảnh)	đồng/người/buổi	400.000			
6	Truyền hình trực tiếp (chỉ áp dụng với cấp thành phố); sản xuất phóng sự, tin bài chuyên đề, tuyên truyền sâu		Hợp đồng theo đúng quy định			
7	Chi khác					
7.1	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận của các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân	đồng/người/văn	800.000	500.000	250.000	Chuyển điểm 1.4, 1.5, 1.6 tại Mục I xuống cho phù hợp tính chất nhóm mục chi
7.2	Chi tổng hợp và phân loại ý kiến kết luận tại các phiên chất vấn của Hội đồng nhân dân, các phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	
7.3	Chi cho công việc hoàn thiện nghị quyết	đồng/văn bản	800.000	500.000	300.000	
7.4	Chi xây dựng thông báo chương trình kỳ họp, kế hoạch phiên giải trình	đồng/văn bản	1.500.000	600.000		
7.5	Chi xây dựng đề cương, kịch bản phiên giải trình, chất vấn	đồng/văn bản	1.000.000	400.000		
7.6	Chi xây dựng kết luận nội dung chất vấn, giải trình	đồng/văn bản	1.000.000	500.000		
7.7	Chi xây dựng thông báo kết quả sau phiên giải trình chất vấn	đồng/văn bản	4.500.000	900.000	450.000	
7.8	Chi xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
VIII	Một số chế độ chi khác					
1	Chế độ chi tổ chức các hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban					
1.2	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời (Trường hợp đại biểu, khách mời đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	
2	Hỗ trợ đối với chức danh không chuyên trách (chỉ được hưởng mức cao nhất trong trường hợp được nhận nhiều chức danh với mỗi cấp Hội đồng nhân dân)					
	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân	đồng/người/tháng	Thực hiện theo Thông tư 78/2005/TT-BNV		Thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và NĐ 29/2013/NĐ-CP	
	- Trưởng ban	đồng/người/tháng	600.000	450.000	300.000	
	- Phó Trưởng ban	đồng/người/tháng			150.000	
	- Tổ trưởng tổ đại biểu, thành viên các ban	đồng/người/tháng	450.000	300.000	150.000	
3	Khoản chi thuê chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu chính sách cho đại biểu HĐND cấp Thành phố (Riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ, hưởng mức chi 50% quy định)	đồng/đại biểu/năm	25.000.000			
8	Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được trang cấp 01 thiết bị máy tính bảng hoặc máy vi tính xách tay (bao gồm các phụ kiện kèm theo nếu có) (áp dụng ở cấp Thành phố; đối với đại biểu HĐND cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định theo khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện; trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp Thành phố và cấp huyện thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố)					